

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **112** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **24** tháng **6** năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

- Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”;

- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Cụ thể:

+ Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, quy định: “...căn cứ khả năng ngân sách địa phương và số lượng cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn thuộc diện được hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ, phương án kiểm tra việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí cho các

cơ sở giáo dục mầm non độc lập trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện, bảo đảm việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.”.

+ Khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, quy định: “... *Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Năm 2024 là năm thứ tư triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Việc triển khai thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành chú trọng và đạt kết quả tốt; ngoài các chính sách quy định cụ thể tại Nghị định, UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 101/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28/03/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đồng thời ban hành Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định danh mục lĩnh vực và địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025... tạo hành lang pháp lý quan trọng để thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn và các cơ sở giáo dục mầm non cung cấp tốt hơn các dịch vụ giáo dục mầm non (Dịch vụ bán trú; dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ; dịch vụ đưa đón trẻ); tạo tiền đề nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Qua 4 năm triển khai thực hiện Nghị định, đã góp phần quan trọng trong việc củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn, nhất là địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đồng thời giúp huy động tối đa số lượng trẻ trong độ tuổi đến trường và duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ; công tác bán trú được thực hiện tại 100% cơ sở giáo dục mầm non; nền nếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từng bước ổn định và nhận được sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân; hiệu quả giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hằng năm được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các chính sách chưa được đồng bộ, các chính sách đã triển khai chủ yếu đối với trẻ em mẫu giáo, giáo viên công tác trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; một số chính sách đối với các cơ sở giáo dục tư thục, dân lập quy định trong Nghị định chưa được triển khai, cụ thể như: Chính sách đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động (Quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP); chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (Quy định tại Điều 8 Nghị định số

105/2020/NĐ-CP); chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp (Quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP). Việc chậm triển khai thực hiện các chính sách này là một trong những nguyên nhân dẫn đến công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn tiến triển chậm; chưa thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non; tác động đến tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của người lao động ở các khu công nghiệp có con theo học ở các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục; chưa khuyến khích được đội ngũ giáo viên công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.

Qua khảo sát các đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 8 và Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 khu công nghiệp đang hoạt động ở địa bàn huyện Gio Linh và thành phố Đông Hà¹, trong đó có 02 cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục (thuộc huyện Gio Linh, nơi có Khu công nghiệp Quán Ngang) có từ 30% trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; có 04 giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục (thuộc huyện Gio Linh, nơi có Khu công nghiệp Quán Ngang), trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm/lớp có từ 30% trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; khảo sát toàn tỉnh có 161 trẻ em đang học tại các cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thục có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định. Dự báo trong những năm tới, quy mô cơ sở GDMN độc lập và số lượng trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp sẽ tăng.

Căn cứ Công văn số 7237/BGDĐT-GDMN ngày 26/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với giáo dục mầm non tại địa bàn có khu công nghiệp, nơi tập trung nhiều lao động, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết đã tiến hành khảo sát các đối tượng được quy định tại Điều 75 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động, xem xét vận dụng quy định tại Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP để mở rộng đối tượng và địa bàn được thụ hưởng chính sách, bảo đảm kịp thời, không bỏ sót đối tượng. Qua báo cáo thống kê của các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và qua công tác xác minh trực tiếp của Sở GDĐT tại một số xã, phường, thị trấn có quy mô lao động lớn trên địa bàn tỉnh, hiện nay tại tỉnh Quảng Trị chưa phát sinh đối tượng theo quy định tại Điều 75 Nghị định 145/2020/NĐ-CP²; do vậy chưa đủ cơ sở thực tiễn để đề xuất

¹ Khu công nghiệp Quán Ngang (huyện Gio Linh) và khu công nghiệp Nam Đông Hà (thành phố Đông Hà).

² Điều 75. Nơi có nhiều lao động

Nơi có nhiều lao động được xác định như sau:

bổ sung đối tượng quy định tại Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP vào dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 25 HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Từ các căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp là rất cần thiết, góp phần thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn tỉnh; tạo động lực thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non; khuyến khích được đội ngũ giáo viên gắn bó, công tác lâu dài tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp; đảm bảo chính sách an sinh xã hội đối với công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, nơi tập trung nhiều lao động, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo người lao động ở các khu công nghiệp có con theo học ở các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục và góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền ban hành chính sách trên địa bàn. Tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, đảm bảo được thụ hưởng chính sách theo quy định của Chính phủ. Góp phần thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn; động viên đội ngũ giáo viên yên tâm công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Quảng Trị; đáp ứng nguyện vọng của đông đảo công

1. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (gọi tắt là khu công nghiệp) có từ 5.000 người lao động trở lên đang làm việc trong các doanh nghiệp và có tham gia đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn khu công nghiệp.

2. Xã, phường, thị trấn có từ 3.000 người lao động trở lên đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã, phường, thị trấn đó.

Dẫn chiếu quy định tại Điều 3 Bộ Luật Lao động năm 2019: “Người lao động là người làm việc cho người sử dụng lao động theo thỏa thuận, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động. Độ tuổi lao động tối thiểu của người lao động là đủ 15 tuổi, trừ trường hợp quy định tại Mục 1 Chương XI của Bộ luật này.”

nhân, người lao động ở các khu công nghiệp có con theo học ở các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục. Tạo tiền đề để nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 03 đến 05 tuổi.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết phải tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2020; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn cấp huyện, nơi có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; hỗ trợ đối với giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn cấp huyện, nơi có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

1. Nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn cấp huyện, nơi có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định, có từ 30% trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

2. Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn cấp huyện, nơi có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bảo đảm những điều kiện sau: Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

3. Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024, UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và để đảm bảo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các công việc sau:

- Ban hành Kế hoạch số 47/KH-SGDĐT ngày 05/01/2024 về xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Ban hành Quyết định số 26/QĐ-SGDĐT ngày 05/01/2024 về thành lập Ban soạn thảo xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Chỉ đạo, tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp;
- Xây dựng tờ trình tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp;
- Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết, Tờ trình³;

³ Công văn số 909/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Đăng tải toàn bộ nội dung các dự thảo lên Chuyên mục: “*Lấy ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật*” trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến;

- Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở GDĐT đã tiến hành tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và điều chỉnh, bổ sung dự thảo Nghị quyết, Tờ trình;

- Hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Tư pháp tỉnh thẩm định dự thảo Nghị quyết; tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh.

- Lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung và biểu quyết thông qua.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, gồm 05 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2. Đối tượng áp dụng;
- Điều 3. Mức hỗ trợ;
- Điều 4. Kinh phí thực hiện;
- Điều 5. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Điều 1. Quy định về phạm vi điều chỉnh: Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn cấp huyện, nơi có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; hỗ trợ đối với giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn cấp huyện, nơi có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Điều 2. Quy định về đối tượng áp dụng:

1. Nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn cấp huyện, nơi có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định, có từ 30% trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng

trẻ em là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh.

2. Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn cấp huyện, nơi có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bảo đảm những điều kiện sau: Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh.

3. Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

- Điều 3. Quy định về mức hỗ trợ:

1. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ kinh phí để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ 20.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Nội dung này quy định cụ thể mức hỗ trợ theo thẩm quyền được giao để đảm bảo thực thi chính sách quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

2. Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng (tám trăm nghìn đồng một tháng). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học; trường hợp giáo viên dạy học dưới 15 ngày/tháng được hỗ trợ $\frac{1}{2}$ tháng, dạy học từ 15 ngày trở lên/tháng được hỗ trợ bằng 01 tháng. Mức hỗ trợ nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Số lượng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành. Nội dung này quy định cụ thể mức hỗ trợ để đảm bảo thực thi nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

3. Trẻ em mầm non thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng (một trăm sáu mươi nghìn đồng một tháng). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học; trường hợp trẻ đi học dưới 15 ngày/tháng được trợ cấp 1/2 (một phần hai) tháng, đi học từ 15 ngày trở lên/tháng được trợ cấp bằng 01 tháng. Nội dung này quy định cụ thể mức hỗ trợ để đảm bảo thực thi nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Điều 4. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho các địa phương.

- Điều 5. Điều khoản thi hành: Quy định cụ thể về cơ quan chịu trách nhiệm triển khai; cơ quan chịu trách nhiệm giám sát thực hiện Nghị quyết và hiệu lực thi hành Nghị quyết.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho các địa phương.

Khái toán kinh phí thực hiện:

- Năm học 2024-2025: 369.600.000 đồng (Hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non: 60.000.000 đồng; hỗ trợ đối với giáo viên: 43.200.000 đồng; trợ cấp đối với trẻ em: 266.400.000 đồng).

- Năm học 2025-2026: 387.200.000 đồng (Hỗ trợ các cơ sở giáo dục: 20.000.000 đồng; hỗ trợ đối với giáo viên: 57.600.000 đồng; trợ cấp đối với trẻ em: 309.600.000 đồng).

- Năm học 2026-2027: 474.880.000 đồng (Hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non: 40.000.000 đồng; hỗ trợ đối với giáo viên: 86.400.000 đồng; trợ cấp đối với trẻ em: 348.480.000 đồng).

- Năm học 2027-2028: 496.800.000 đồng (Hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non: 20.000.000 đồng; hỗ trợ đối với giáo viên: 86.400.000 đồng; trợ cấp đối với trẻ em: 410.400.000 đồng).

- Năm học 2028-2029: 583.040.000 đồng (Hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non: 20.000.000 đồng; hỗ trợ đối với giáo viên: 100.800.000 đồng; trợ cấp đối với trẻ em: 462.240.000 đồng).

Mức hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng chính sách đảm bảo mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định tại Điều 5, Điều 8, Điều 10 Nghị định 105/2020/NĐ-CP, phù hợp với khả năng ngân sách địa phương và có sự đồng nhất với mức hỗ trợ trẻ em mầm non hiện hưởng trên địa bàn tỉnh.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

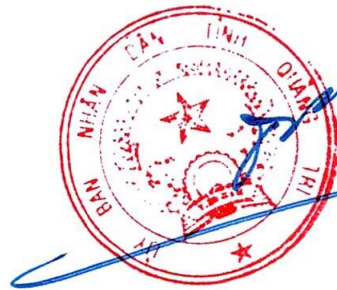
Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cá nhân; Văn bản ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết)../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng